

Số: 33/2025/QĐST- DS

Đ, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 188/2024/TLST- DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Cao K, sinh năm 1966, cư trú: Tổ dân phố 1 Phương Xuân, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; 0919.552623.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Phạm Thành Thông, sinh năm 1993 và chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1991, cùng cư trú: Số 85 Tôn Thất Tùng, phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị Hoài Ph, sinh năm 1977, cư trú: Tổ dân phố 1 Phương Xuân, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; 0918.548490.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Hoàng Như N, sinh năm 1999, cư trú: Số 75 Hoàng Sâm, phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về diện tích, ranh giới sử dụng đất:

Căn cứ kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất, cắm mốc thực địa xác định ranh giới ngày 11/6/2025, nguyên đơn ông Bùi Cao K và bị đơn bà Trương Thị Hoài Ph thống nhất thỏa thuận:

2.1.1. Ông Bùi Cao K đồng ý giao cho bà Trương Thị Hoài Ph được quyền quản lý, sử dụng phần đất có diện tích **27,9 m²** đất trồng cây lâu năm, có vị trí liền kề với thửa đất 174, thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ 40, địa chỉ: Tổ

dân phố 1 Phương Xuân, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 411398, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/8/2018 mang tên ông Bùi Cao K. Ông Bùi Cao K không yêu cầu bà Trương Thị Hoài Ph thanh toán giá trị của phần đất mà bà Phương được ông Kiệt giao quyền sử dụng.

2.1.2. Sau khi giao một phần đất cho bà Trương Thị Hoài Ph sử dụng, ông Bùi Cao K được quyền sử dụng đối với phần đất còn lại của thửa đất 175, tờ bản đồ 40, địa chỉ: Tổ dân phố 1 Phương Xuân, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, diện tích: **511 m²**, gồm: 150 m² đất ở và 361 m² đất trồng cây lâu năm, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 411398, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/8/2018 mang tên ông Bùi Cao K (Vị trí thửa đất theo Biên bản đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 11/6/2025 được xác định nổi bởi các điểm 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 và 11).

2.1.3. Sau khi nhận phần đất do ông Bùi Cao K giao, bà Trương Thị Hoài Ph được quyền sử dụng thửa đất 174, tờ bản đồ 40, địa chỉ: Tổ dân phố 1 Phương Xuân, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, diện tích: **217,1 m²**, gồm: 100 m² đất ở và 117,1 m² đất trồng cây lâu năm. Tài sản gắn liền với đất: 01 nhà ở cấp 3 do bà Phương xây dựng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 576637, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/11/2018 mang tên bà Trương Thị Hoài Ph (Vị trí thửa đất theo Biên bản đo đạc hiện trạng sử dụng đất ngày 11/6/2025 được xác định nổi bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 11, 12 và 13).

Căn cứ quyết định có hiệu lực của Tòa án, ông Bùi Cao K và bà Trương Thị Hoài Ph có quyền chủ động, độc lập thực hiện việc kê khai đăng ký biến động quyền sử dụng đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí, chi phí xem xét thẩm định:

- Về án phí: Ông Bùi Cao K và bà Trương Thị Hoài Ph thỏa thuận: Ông Bùi Cao K chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng số tiền tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*); khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Bùi Cao K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001424 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; trả lại cho ông Bùi Cao K số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Về chi phí xem xét, thẩm định: Ông Bùi Cao K và bà Trương Thị Hoài Ph thỏa thuận: Ông Bùi Cao K chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định bằng số tiền 5.300.000 đồng (*Năm triệu, ba trăm ngàn đồng chẵn*). Số tiền này nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Quyết định có Kèm theo sơ đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN GIAO NHẬN
QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2022

Tại Trụ sở TAND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người giao: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh: Thẩm phán TAND thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người nhận: Công ty cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường Bắc Lý, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ Lâm, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty

Là bị đơn trong vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

Hai bên đã tiến hành giao nhận Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số /2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Biên bản kết thúc vào lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày.

NGƯỜI GIAO

NGƯỜI NHẬN

Mai Thị Mỹ Hạnh

Đ, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN
VÀ HÒA GIẢI THÀNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 của bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2022;

Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thuận tình ly hôn.

2. *Về quan hệ con chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung, gồm: cháu Trần Văn Gia Hưng, sinh ngày 27/6/2017 và cháu Trần Ngọc An Chi, sinh ngày 27/4/2020. Sau khi ly hôn, anh Thành và chị Hằng thỏa thuận giao cháu Hưng và cháu Chi cho chị Hằng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Thành có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Trần Văn Gia Hưng đủ 18 tuổi.

3. *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Trần Văn Thành và chị Đinh Nữ Tố Hằng mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ anh Thành phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận anh Thành nộp thay số tiền án phí trên cho chị Hằng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Tòa án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Tòa án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ
THAM GIA PHIÊN HÒA GIẢI**

**THƯ KÝ TÒA ÁN
GHI BIÊN BẢN HÒA GIẢI**

**THẨM PHÁN CHỦ TRÌ
PHIÊN HÒA GIẢI**

Lê Thị Tuyết Nga

Mai Thị Mỹ Hạnh